ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THANH THỦY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 816/QĐ-UBND	*Thanh Thủy, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện thuộc trách nhiệm cung cấp của Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Thông tư số 126/2026/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Thanh Thủy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thông tin được công khai theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin thuộc trách nhiệm công bố của UBND xã Thanh Thủy, gồm:

1. Danh mục thông tin được công khai theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin ngày 23 tháng 4 năm 2026 thuộc trách nhiệm công khai của xã Thanh Thủy *(kèm theo Danh mục 1)*.

2. Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định tại Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin ngày 23 tháng 4 năm 2026 thuộc trách nhiệm của UBND xã Thanh Thủy *(kèm theo Danh mục 2)*.

Điều 2. Hình thức, thời điểm công khai thông tin

1. Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin ngày 23 tháng 4 năm 2026 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bảo đảm công khai đúng phạm vi, nội dung và thời hạn theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm thực hiện đăng tải, cập nhật đầy đủ, kịp thời Danh mục thông tin phải được công khai trên Trang thông tin điện tử xã theo quy định tại Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin và Điều 7 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ.

Điều 3. Chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin

1. Chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin khi cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 126/2026/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Mức thu chi phí in, sao, chụp tài liệu, thông tin áp dụng theo đúng Phụ lục chi phí ban hành kèm theo Thông tư số 126/2026/TT-BTC.

3. Không thu chi phí tiếp cận thông tin đối với các trường hợp người yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Luật Tiếp cận thông tin.

4. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã tổ chức thu, nộp, quản lý chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo Thông tư số 126/2026/TT-BTC; thực hiện chứng từ, hạch toán và nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 4. Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng

1. Quá trình đăng tải, công khai thông tin trên Trang thông tin điện tử và cung cấp thông tin trên môi trường số phải tuân thủ nghiêm các quy định của Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025, quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân chủ trì tạo ra thông tin và đầu mối cung cấp thông tin có trách nhiệm rà soát, kiểm tra, phân loại và ứng dụng các biện pháp kỹ thuật để loại bỏ các nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh trước khi công khai hoặc cung cấp theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã:

a) Làm đầu mối tổ chức thực hiện công tác tiếp cận thông tin; chủ trì tham mưu UBND xã lập, cập nhật, đăng tải Danh mục thông tin phải được công khai trên Trang thông tin điện tử theo quy định tại Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin và Điều 7 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP.

b) Trực tiếp tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin của công dân; tổ chức thu và quản lý chi phí cung cấp thông tin theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp:

Tham mưu UBND xã thực hiện công khai thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 20 Luật Tiếp cận thông tin.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND xã:

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND và UBND xã trong việc rà soát, cung cấp, cập nhật thông tin thuộc lĩnh vực tham mưu quản lý theo khoản 3 Điều 7 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng chuyên môn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ

hành chính công, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ công và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THANH THỦY T.TUYÊN QUANG

Lê Mạnh Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH THỦY	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC 1

Thông tin được công khai theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin ngày 23 tháng 4 năm 2026, Luật Tiếp cận thông tin thuộc trách nhiệm công khai của UBND xã Thanh Thủy

(kèm theo Quyết định số .816./QĐ-UBND ngày 20../.10/2026 của UBND xã Thanh Thủy)

a) Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị; báo cáo công tác định kỳ; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý;

b) Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị.

Hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước;

c) Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị và của cơ quan, đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan, đơn vị ban hành; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; định mức, tiêu chuẩn, chế độ, kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ;

d) Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; báo cáo tài chính năm; dự toán ngân sách nhà nước, tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; các khoản hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước cho người dân trên địa bàn; kế hoạch tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và quyết toán tài chính hằng năm của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; thủ tục ngân sách nhà nước; thông tin về thuế, phí, lệ phí;

đ) Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;

e) Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo giám sát tình hình thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

g) Thông tin về tài sản công theo quy định của pháp luật; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về dự án đầu tư kinh doanh; kết quả lựa chọn nhà thầu và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu theo yêu cầu của nhà thầu;

h) Kết luận thanh tra; báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; báo cáo kiểm toán sau khi phát hành, báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước sau khi báo cáo Quốc hội; Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí; kế hoạch tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí; chương trình tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo kết quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả xử lý hành vi gây lãng phí;

i) Thông tin việc xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dược, lao động, xây dựng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo vệ môi trường, thuế, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, đo lường, sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội; thông tin về việc người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp;

k) Thông tin về quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

l) Thông tin về kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; kết quả điều tra, đánh giá đất đai; quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn;

m) Danh mục dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; danh mục dự án đầu tư xây dựng nhà ở đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, thành phố; kết luận kiểm định, đánh giá chất lượng nhà chung cư; kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; thu hồi, cưỡng chế bàn giao nhà ở công vụ; quyết định di dời nhà chung cư; cưỡng chế thu hồi nhà ở xã hội;

n) Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động; thông tin về an toàn hóa chất; thông tin về danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động; kết quả đánh giá chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thời gian làm việc và danh sách người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thông tin

về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vi phạm pháp luật về y tế;

o) Thông tin chung về cơ sở giáo dục; thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục; điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu, kế hoạch và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp;

p) Thông tin về chất lượng môi trường, ô nhiễm môi trường; kế hoạch ứng phó sự cố môi trường; thông tin về sự cố môi trường; thông tin về các nguồn thải vào môi trường nước mặt và các nguồn có nguy cơ gây ra sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh, thành phố; báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; thông tin về di sản thiên nhiên, hệ sinh thái tự nhiên, loài sinh vật và nguồn gen; khu bảo tồn thiên nhiên và cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; vùng đất ngập nước quan trọng; kết quả quan trắc chất lượng môi trường đất, không khí, nước mặt, nước dưới đất, nước biển, trầm tích, môi trường thủy sinh của nguồn nước mặt;

q) Danh mục, danh sách về di sản văn hóa, nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phê duyệt, công bố tại địa phương nơi có di tích;

r) Thông tin thị trường lao động theo quy định của pháp luật về việc làm; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ;

s) Thông tin về dịch vụ và quy trình, thời hạn xử lý và kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu của đơn vị; quy trình, thời hạn xử lý và kết quả xử lý cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thông tin về bảo đảm chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo quy định; kết quả đánh giá mức độ phổ cập và khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến;

t) Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt; thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nền tảng số dùng chung; kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số;

u) Danh mục thông tin phải được công khai theo quy định; tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu;

v) Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH THỦY	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC 2

Thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định tại Điều 16 Luật Tiếp cận thông tin ngày 23 tháng 4 năm 2026

(kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../...../2026 của UBND xã Thanh Thủy)

1. Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý. Thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.

Việc tiếp cận thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.

3. Việc tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

4. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.